

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 383/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông;
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm - Thư ký
tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị
Hoa Lý - Kiểm Sát Viên.**

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
87/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-
HNGĐ, ngày 08/4/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Luật Lễ, TT. Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

* **Bị đơn** : Anh Võ Duy V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, KV5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P trình bày:** Chị P và anh V tự
nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND
phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không
hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau,
anh V thường đánh đập, chửi bới xúc phạm chị, chị đã nhiều lần khuyên nhưng
anh V không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị nhiều
lần nộp đơn xin ly hôn và được Tòa hoà giải, động viên nên chị rút đơn về để vợ
chồng đoàn tụ nhưng sau khi rút đơn về vợ chồng không đoàn tụ được mà mâu
thuẫn càng gay gắt hơn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly
hôn anh V để ổn định cuộc sống. Vợ chồng có 01 con chung tên: Võ Nguyễn Tố
Uyên, sinh ngày 15/9/2020, hiện nay đang ở với chị, sức khoẻ bình thường, ly
hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Hiện nay chị và anh V không có nợ chung.

Tại bản khai ngày 29/02/2024 bị đơn anh Võ Duy V trình bày: Anh và chị P kết hôn với nhau năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 3, KV5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, trong quá trình chung sống đến tháng 7/2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng có lời qua tiếng lại, chị P bỏ con về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh đến nay. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý.

Vợ chồng có 01 con chung tên: Võ Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 15/9/2020, nếu ly hôn anh xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu Toà giải quyết.

Hiện nay anh và chị P không có nợ chung.

Tòa tổng đạt giấy triệu tập họp lệ để anh V đến tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh V có đến Tòa trình bày ý kiến nhưng không chịu ký biên bản. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên Tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P đối với anh V; Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Võ Duy V vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 và Điều 227 BLTTDS Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; Bị đơn đang cư trú tại tổ 3, KV5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị P và anh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, anh V thường đánh đập, chửi bới xúc phạm chị, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau khi rút đơn về vợ chồng không đoàn tụ được, mâu thuẫn càng gay gắt hơn, vợ chồng vẫn sống ly thân.

Biên bản xác minh ngày 10/7/2023 tại địa P cung cấp: Chị P và anh V sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 3, KV5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân nào mâu thuẫn thì địa P không biết vì khi mâu thuẫn không có báo chính quyền địa P giải quyết; Chị P và anh V có 01 con chung chưa thành niên, nếu ly hôn ai đủ điều kiện nuôi con hay không địa P cũng không thể biết được.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị P và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn của chị P xin ly hôn anh V.

Trong quá trình chung sống chị P và anh V có 01 con chung tên: Võ Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 15/9/2020, hiện nay đang ở với chị P; Ly hôn chị P xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Cháu Võ Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 15/9/2020 hiện nay đang ở với chị P, là cháu gái nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định cuộc sống về tâm sinh lý của cháu Uyên nên HĐXX giao cháu Uyên cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều P ly hôn anh Võ Duy V.

2- Về con chung: Giao 01 con chung tên: Võ Nguyễn Tố Uyên, sinh ngày 15/9/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000507 ngày 22/02/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị P đã nộp đủ án phí.

Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thân Trọng Hiền

